TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 21 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị T sinh năm 1984; địa chỉ phố M, thị trấn N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh L sinh năm 1983; địa chỉ phố M, thị trấn N, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/08/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị T và anh L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị T và anh L cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Th sinh ngày 24/01/2009 và cháu Ph sinh ngày 20/10/2014. Chị T và anh L thỏa thuận giao cháu Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Th trưởng thành; giao cháu Ph cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ph trưởng thành; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Th được sống chung với anh L và chị T có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu Th; anhL không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Th.

Anh L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Ph được sống chung với chị T và anh L có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu Ph; chị T không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Ph.

Về tài sản: Chị T và anh L cùng trình bày vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung với nhau, nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị T và anh L thỏa thuận chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002076 ngày 17/07/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YK, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệuL pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi VănL

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND thị trấn N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.